

Số: 374/2025/QĐST-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Thị Thanh Tú

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hải.

Bà Ngô Thị Phúc Hào

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Hồ Thị Kim Oanh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 và ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 181/KDTM-ST ngày 14 tháng 08 năm 2025 về việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài,

Theo Quyết định mở phiên họp số 5217/2025/QĐ-MPH ngày 25/8/2025; Quyết định hoãn phiên họp số 16269/2025/QĐ-HPH ngày 11/9/2025:

Người yêu cầu: Công ty Cổ phần N

Địa chỉ: 65 D, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Công L, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng Q và/hoặc ông Nguyễn Ngọc S

Địa chỉ liên hệ: 65 D, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1984

2. Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm: 1991;

Cùng địa chỉ: 32/33Q C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 53/1/28 D, phường Đ, TP. Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 010279 ngày 21/8/2025 của Văn phòng Công chứng Nguyễn Kim Chi.)

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

Địa chỉ: 18 L, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Th, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Tiến D.

(Theo Giấy ủy quyền số 10777/UQ-MB-HS ngày 11/9/2025.)

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG:

Theo Đơn yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài của Công ty Cổ phần N đề ngày 30/6/2025:

Ngày 13/3/2022, ông M, bà T và Công ty Cổ phần N (viết tắt là Công ty N) ký Văn bản thỏa thuận số NA.SH2-08.19/2022/VBTT/NVR-NNM-PTKT và các phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo (“Văn bản thỏa thuận”) về việc Công ty N cung cấp dịch vụ môi giới cho Nguyên đơn mua sản phẩm là bất động sản Nhà phố Thương mại liền kề thuộc dự án Khu đô thị Aqua Riverside City tại ấp An Xuân, xã Long Hưng, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Ông M, bà T khởi kiện tại VIAC yêu cầu khởi kiện như sau:

- Tuyên huỷ bỏ Văn bản thỏa thuận và các phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo;
- Yêu cầu Bị đơn 1 hoàn trả tiền cọc theo Văn bản thỏa thuận, tiền lãi phát sinh của tiền cọc và tiền phạt vi phạm, tổng cộng là 5.932.653.336 VND;
- Yêu cầu Bị đơn 1 hoàn trả tiền lãi vay mà Các Nguyên đơn đã trả thay cho Bị đơn 1; và thanh toán tiền lãi chậm trả đối với số tiền này theo cam kết tại email ngày 26/4/2023, tổng cộng là 971.114.036 VND;
- Yêu cầu chấm dứt Cam kết ba bên, Bị đơn 1 tự chịu toàn bộ trách nhiệm đối với khoản vay nêu tại Cam kết ba bên đối với Bị đơn 2.

Ngày 22/5/2025, Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) ban hành Phán quyết trọng tài số 201/24HCM.

Không đồng ý với Phán quyết trọng tài, ngày 30-6-2025, Công ty N có đơn yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh huỷ Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 201/24HCM của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc M, bà Phạm Thị Kim T có ông Nguyễn Trọng H đại diện theo ủy quyền trình bày: Đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài của Công ty N do Công ty N không đưa ra được căn cứ pháp lý để huỷ Phán quyết trọng tài.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng TMCP Đ): Yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài số 201/24HCM.

*** Tại phiên họp:**

- Công ty N vẫn giữ nguyên yêu cầu Toà án huỷ Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 201/24HCM của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

- Ông Nguyễn Ngọc M , bà Phạm Thị Kim T có ông Nguyễn Trọng H đại diện theo ủy quyền yêu cầu Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của Công ty N.

- Ngân hàng TPCP Đ trình bày: Ngày 26/6/2025 Ngân hàng TMCP Đ có đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 201/24/HCM; ngày 04/8/2025 Ngân hàng nhận được Thông báo số 1453/TB- TA ngày 04/6/2025 về sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu và ngày 07/8/2025 Ngân hàng đã cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của Tòa án. Ngày 29/8/2025, Ngân hàng TMCP Đ nhận được thông báo về việc thụ lý việc dân sự; giấy triệu tập tham gia phiên họp; Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự yêu cầu hủy PQT vụ tranh chấp số 201/24/HCM và Ngân hàng TMCP Đ có đề nghị hoãn phiên họp này. Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu hủy PQT vụ tranh chấp số 201/24/HCM.

Nội dung phán quyết trọng tài:

Tại Phần IV Phán quyết trọng tài số 201/24HCM đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu của Các Nguyên đơn – Ông Nguyễn Ngọc M – CCCD số 091084000159 và Bà Phạm Thị Kim T – CCCD số 091191000221 về việc tuyên hủy bỏ Văn bản thỏa thuận số NA.SH2-08.19/2022/VBTT/NVR-NNM-PTKT ngày 13/3/2022 và tất cả các phụ lục kèm theo được ký kết giữa các Nguyên đơn và Bị đơn 1 – Công ty Cổ phần N.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của Các Nguyên đơn, buộc Bị đơn 1, hoàn trả cho Các Nguyên đơn các khoản tiền sau:

(i) Tiền đặt cọc theo Văn bản thỏa thuận là: 4.277.188.929 VND (*Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi chín Đồng Việt Nam*);

(ii) Tiền lãi vay mà Các Nguyên đơn đã thanh toán cho Bị đơn 2 là: 872.966.196 VND (*Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi sáu Đồng Việt Nam*);

(iii) Tiền lãi của tiền cọc là: 541.437.239 VND (*Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi mốt triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm ba mươi chín Đồng Việt Nam*);

(iv) Tiền lãi của số lãi vay mà Các Nguyên đơn đã trả cho Bị đơn 2 là: 60.324.438 VND (*Bằng chữ: Sáu mươi triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn, bốn trăm ba mươi tám Đồng Việt Nam*); và

(v) Một phần phí trọng tài là 269.389.854 VND (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi tư Đồng Việt Nam*).

3. Bị đơn 1 tự chịu toàn bộ trách nhiệm đối với khoản vay nêu tại Cam kết ba bên đối với Bị đơn 2 – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

4. Bị đơn 1 có nghĩa vụ thanh toán cho Các Nguyên đơn toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục IV.2 của Phán quyết này trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày lập Phán quyết này. Trong trường hợp chậm thanh toán theo thời hạn nêu trên, Bị đơn 1 phải trả thêm tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Phán quyết Trọng tài này được các thành viên của Hội đồng Trọng tài biểu quyết nhất trí và được lập vào ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Phán quyết Trọng tài này có giá trị chung thẩm, ràng buộc các Bên và có hiệu lực kể từ ngày ban hành Phán quyết.

Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài:

Công ty N đề nghị Tòa án hủy Phán quyết trọng tài số 201/24HCM của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) do phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại; Vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại và thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thoả thuận của các bên hoặc trái với các quy định của Luật này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét đơn; Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của Công ty N về việc hủy Phán quyết Trọng vụ tranh chấp số 201/24HCM ngày 22-5-2025 do không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 30-6-2025 của Công ty N đối với Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 201/24HCM ngày 22-5-2025 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) (sau đây gọi tắt là Phán quyết số 201/24), Hội đồng xét đơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, Điểm 0 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2, 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thời hạn nộp đơn yêu cầu: Phán quyết trọng tài số 201/24 ban hành ngày 22/5/2025, ngày 02/6/2025 Công ty N nhận được PQTT, ngày 30/6/2025

Công ty N nộp đơn yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại.

[3] Xét, Công ty N đề nghị Tòa án hủy Phán quyết trọng tài số 201/24 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) do phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại; Vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại và thủ tục tổ tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc trái với các quy định của Luật này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại - Hội đồng xét đơn nhận thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu hủy PQTT do trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại nhận thấy:

Ngày 13/03/2022, ông M, bà T và Công ty N ký kết Văn bản thỏa thuận số NA.SH2-08.19/2022/VBTT/NVR-NNM-PTKT (Văn bản thỏa thuận) về việc ông M, bà T yêu cầu và Công ty N đồng ý giới thiệu, tư vấn các thông tin về bất động sản, tư vấn về chính sách giá, chính sách ưu đãi, chính sách thương mại của Chủ đầu tư đối với bất động sản của Dự án phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của ông M, bà T.

Ngày 24/03/2022, Công ty N, ông M bà T và Ngân hàng TMCP Đ tiến hành ký kết “Cam kết ba bên”, theo đó tại Khoản 3.6 Điều 3 “Cam kết ba bên”- Cam kết của Khách hàng thể hiện: *"3.6. Bằng Cam kết ba bên này, Khách hàng đồng ý/cam kết: Không hủy ngang và/hoặc thay đổi nhu cầu, nguyện vọng đã đăng ký tại Bản Xác Nhận khi chưa thông báo và có sự đồng ý bằng văn bản của Ngân Hàng, Công Ty."*

Tại Điều 7 “Cam kết ba bên” - Điều khoản chung quy định: *"7.3. Cam kết ba bên chỉ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Khách Hàng hoàn tất nghĩa vụ trả nợ với Ngân Hàng;"*

Tại Điều 2 và Điều 5 của Phần I của Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ Văn bản thỏa thuận ngày 25/03/2022 có quy định:

“3. Không được sửa đổi, thay đổi, chấm dứt, hủy bỏ Hợp đồng phát sinh quyền tài sản và các văn bản liên quan khi chưa được sự đồng ý của MB”.

"5.2.3. Không được sử dụng Tài sản thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ khác; không được chuyển nhượng, bán, trao đổi, tặng cho, góp vốn hoặc thực hiện các hành vi, giao dịch làm hạn chế quyền của MB đối với tài sản thế chấp, trừ trường hợp có văn bản đồng ý của MB."

Như vậy, các bên (ông M, bà T), Công ty N và Ngân hàng TMCP Đ đã thỏa thuận mọi sự việc liên quan đến quyền và lợi ích phát sinh từ Văn bản thỏa thuận đều phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng TMCP Đ.

Căn cứ Khoản 1 Điều 4 Luật Trọng tài Thương mại quy định: "1. Trọng tài viên phải tôn trọng thỏa thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.";

Căn cứ Khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự quy định: "Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng.";

Căn cứ Khoản 4 Điều 3 Bộ luật Dân sự quy định: "Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác."

Tại Điều 43 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, Điều 28 Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC (Quy tắc VIAC);

Tại Mục số 51.H.3 của PQTT thể hiện: "Dựa trên các phân tích ở trên, Hội đồng Trọng tài xét thấy có cơ sở để hủy bỏ một phần Cam kết ba bên và buộc Bị đơn 1 tự chịu toàn bộ trách nhiệm đối với khoản vay nêu tại Cam kết ba bên đối với Bị đơn 2."

Tại Đơn khởi kiện ngày 17/10/2024 và Văn bản ngày 26/04/2025, Các Nguyên Đơn (ông M, bà T) xác định yêu cầu khởi kiện là "yêu cầu chấm dứt Cam kết ba bên, Bị đơn 1 tự chịu toàn bộ trách nhiệm đối với khoản vay nêu tại Cam kết ba bên đối với Bị đơn 2".

Nhận thấy, Hội đồng Trọng tài nhận định "có cơ sở để hủy bỏ một phần Cam kết ba bên và buộc Bị đơn 1 tự chịu toàn bộ trách nhiệm đối với khoản vay nêu tại Cam kết ba bên với Bị đơn 2", trong khi tại Đơn khởi kiện Các Nguyên Đơn (ông M, bà T) không yêu cầu hủy Cam kết ba bên. HĐTT nhận định hủy 01 phần cam kết 03 bên, không làm rõ "hủy 01 phần" cam kết 03 bên là hủy phần nào, và HĐTT không tuyên xử tại phần quyết định là hủy 01 phần cam kết 03 bên nhưng lại tuyên xử "Bị đơn 1 tự chịu toàn bộ trách nhiệm đối với khoản vay nêu tại Cam kết ba bên đối với Bị đơn 2 – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ" là chưa phù hợp.

Như vậy, Hội đồng trọng tài nhận định như trên là không xem xét đúng yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, không tôn trọng thỏa thuận của các bên khi giải quyết Vụ tranh chấp, vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại khoản 2 Điều 3 BLDS năm 2015 và trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 của Luật Trọng tài Thương mại.

[3.2] Đối với ý kiến của Công ty N cho rằng- Hội đồng Trọng tài đã không ban hành quyết định trả lời riêng biệt về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài theo khiếu nại của Công ty N – Hội đồng xét đơn nhận thấy:

Quá trình tố tụng trọng tài thể hiện Công ty N đã khiếu nại về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài và đề nghị Hội đồng Trọng tài ban hành quyết định trả

lời riêng biệt về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài (Cụ thể: Đơn khiếu nại đề ngày 13/01/2025) và trình bày trực tiếp tại phiên họp ngày 21/03/2025 về việc đề nghị Hội đồng trọng tài xác định rõ Các Nguyên đơn (ông M, bà T) chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện để khởi kiện (chưa có sự đồng ý của Ngân hàng TMCP Đ).

Tuy nhiên, Hội đồng Trọng tài không xem xét đề nghị của Công ty N và không thực hiện việc ban hành Quyết định về khiếu nại thẩm quyền mà lại gộp chung vào Phán quyết Trọng tài để đánh giá về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài, dẫn đến Công ty N không thể thực hiện quyền khiếu nại đối với Quyết định của Hội đồng Trọng tài về thẩm quyền Hội đồng Trọng tài là chưa đúng quy định tại Điều 44 của Luật Trọng tài thương mại 2010.

Xét, Phán quyết trọng tài số 201/24 có cơ sở xác định Hội đồng trọng tài vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vi phạm: nguyên tắc "*chỉ được xem xét trong phạm vi đơn khởi kiện*" tại Điều 5 Bộ Luật Tổ tụng dân sự 2015 và nguyên tắc "*Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định pháp luật*" theo Khoản 2 Điều 4 Luật Trọng tài Thương mại, như vậy PQTT là trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam như đã nhận định ở phần trên.

Xét, các lý do khác mà Công ty N đưa ra như: Công ty đã không nhận được Thông báo, đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu có liên quan kịp thời và hợp pháp theo Quy tắc VIAC và Luật Trọng tài Thương mại; Hội đồng Trọng tài đã không chấp nhận yêu cầu của Công ty N về việc xin hoãn phiên họp ngày 22/04/2025 mặc dù Công ty N còn tài liệu, hồ sơ, chứng cứ cần cung cấp bổ sung là không có cơ sở nên Hội đồng xét đơn không xét.

Đối với ý kiến của Ngân hàng TMCP Đ cho rằng ngày 26/6/2025, Ngân hàng TMCP Đ có đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 201/24/HCM; ngày 04/8/2025 Ngân hàng nhận được Thông báo số 1453/TB- TA ngày 04/6/2025 về sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu và ngày 07/8/2025 Ngân hàng đã cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của Tòa án - Hội đồng xét đơn nhận thấy đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 201/24/HCM của Ngân hàng chưa được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý việc dân sự và tại phiên họp, Hội đồng xét đơn đã chấp nhận yêu cầu của Công ty N là hủy PQTT.

[4] Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài của Người yêu cầu Công ty N, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên không chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, nhận thấy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 201/24 ngày 22-5-2025 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) thuộc một trong các trường hợp phán quyết trọng tài bị hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 của Luật Trọng tài thương mại 2010, là có căn cứ để chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Người yêu cầu Công ty N.

[6] Về lệ phí: Căn cứ khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Người yêu cầu Công ty N không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên:

Căn cứ khoản 2 Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 38, khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 68, khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài Thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20-3-2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 201/24HCM ngày 22 - 5 - 2025 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) về việc giải quyết Vụ tranh chấp, giữa:

Các Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Ngọc M ;

2. Bà Phạm Thị Kim T ;

Cùng địa chỉ: 32/33Q C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn 1: Công ty Cổ phần N

Địa chỉ: 65 D, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Công L

Bị đơn 2: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

Địa chỉ: 18 L, phường H, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Th.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM (Tòa phúc thẩm 3);
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Thị Thanh Tú